

Số: 247 /TTr-UBND

An Giang, ngày 20 tháng 5 năm 2019

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH AG

ĐẾN

Ngày: 22/5/2019
Số: 1591 (TTr-UBND)
Chuyển:
Lưu Hồ Sơ

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021; Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu học phí đối với các **chương trình đào tạo đại trà trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp nghề nghiệp** từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 tại các cơ sở giáo dục công lập do địa phương quản lý như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:

1. Tại Khoản 6 Điều 5 Nghị định 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “Căn cứ vào quy định chế độ học phí nêu trên tương ứng với từng năm học, đặc điểm tính chất đơn vị, yêu cầu phát triển ngành nghề đào tạo, hình thức đào tạo và điều kiện thực tiễn. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định về mức học phí cụ thể đối với cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của địa phương”.

Theo đó, ngày 03 tháng 8 năm 2016 Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND quy định mức thu học phí đối với các **chương trình đào tạo đại trà trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp nghề nghiệp** từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 tại các cơ sở giáo dục công lập do địa phương quản lý bằng 90% khung mức thu học phí quy định Nghị định 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ (đối với các cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư) phù hợp với điều kiện kinh tế, khả

năng đóng góp thực tế của người dân cũng như không ảnh hưởng đến việc tăng chỉ số giá tiêu dùng của tỉnh.

Tuy nhiên, để khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở đào tạo thực hiện chuyển đổi cơ chế tự chủ tự đảm bảo chi thường xuyên, giảm dần mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 11 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, theo đó, được áp dụng khung mức thu tối đa quy định tại điểm a khoản 4 Điều 5 Nghị định 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

II. Mục đích, quan điểm chỉ đạo

1. Mục đích: Ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh để phù hợp với điều kiện kinh tế và khả năng đóng góp của người dân và nâng dần mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Quan điểm chỉ đạo:

- a) Tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- b) Đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

Thực hiện Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính đã phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đăng ký trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp lần thứ 11 khóa IX.

Sở Tài chính đã dự thảo Nghị quyết này gửi đến các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố góp ý.

Dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 112/BC-STP ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. Bố cục và nội dung cơ bản dự thảo Nghị quyết

1. Bố cục dự thảo Nghị quyết gồm có 3 Điều, gồm:

- a) Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
- b) Điều 2. Điều khoản thi hành.
- c) Điều 3. Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị Quyết: Sửa đổi, bổ sung khoản 3, Mục I và khoản 3, Mục II khung mức thu học phí đào tạo ngành Y dược đối với Hệ trung cấp và Hệ cao đẳng năm học 2019-2020 và năm học 2020-2021 tại khoản 1

Điều 1 Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

STT	Khối ngành, chuyên ngành đào tạo	Mức thu (đồng/sinh viên/tháng)	
		Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
I	Hệ trung cấp		
3	Y dược	910.000	1.000.000
II	Hệ cao đẳng		
3	Y dược	1.040.000	1.140.000

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị. /

Nơi nhận :

- Như trên ;
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- Sở Tài chính, Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu, VT, P.KTTH, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
QUYỀN CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2019/NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND
ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

Khoản 3 Mục I và khoản 3 Mục II tại khoản 1 Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Đơn vị tính: đồng/sinh viên/tháng

STT	Khối ngành, chuyên ngành đào tạo	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
I	Hệ trung cấp		
3	Y dược	910.000	1.000.000
II	Hệ cao đẳng		
3	Y dược	1.040.000	1.140.000

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nội dung tại Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa IX kỳ họp thứ 11 thông qua ngày tháng 7 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày tháng 7 năm 2019./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Văn phòng Quốc hội;
- Vụ III-Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Cục kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT.TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị, thành;
- Cơ quan Thường trú TTXVN, Báo Nhân dân tại AG;
- Truyền hình Quốc hội tại AG;
- Báo AG, Đài PTTH AG, Website tỉnh An Giang;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu VT, Phòng Tổng hợp-R.

Số: 112/BC-STP

An Giang, ngày 16 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND
ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1089/STC-HCSN ngày 13 tháng 5 năm 2018 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Tờ trình, Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các chương trình đào tạo đại trà trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp nghề nghiệp từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 tại các cơ sở giáo dục công lập do địa phương quản lý.

Căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Điều 49 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Điều 18 Quy chế xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang được ban hành kèm theo Quyết định số 76/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Tư pháp tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Nghị quyết này sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu học phí đối với các chương trình đào tạo đại trà trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp nghề nghiệp từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 tại các cơ sở giáo dục công lập do địa phương quản lý.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

- Điểm a Khoản 4 và Khoản 6 Điều 5 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 quy định:

“Điều 5. Học phí đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp

4. Mức trần học phí đối với đào tạo cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục công lập:

a) Mức trần học phí đối với các chương trình đào tạo đại trà trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư như sau:

Đơn vị: 1.000 đồng/tháng/sinh viên

NHÓM NGÀNH, NGHỀ	Năm học 2015-2016		Năm học 2016-2017		Năm học 2017-2018		Năm học 2018-2019		Năm học 2019-2020		Năm học 2020-2021	
	TC	CĐ	TC	CĐ	TC	CĐ	TC	CĐ	TC	CĐ	TC	CĐ
1.....												
2.....												
3. Y dược	620	700	680	780	750	860	830	940	910	1.040	1.000	1.140

6. Quy định thu học phí đối với các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp công lập: Căn cứ vào quy định chế độ học phí nêu trên tương ứng với từng năm học, đặc điểm tính chất đơn vị, yêu cầu phát triển ngành nghề đào tạo, hình thức đào tạo và điều kiện thực tiễn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định về mức học phí cụ thể đối với các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của địa phương.”

Thực hiện theo quy định, Sở Tài chính đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 về việc quy định mức thu học phí đối với các chương trình đào tạo đại trà trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp nghề nghiệp từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 tại các cơ sở giáo dục công lập do địa phương quản lý (mức thu học phí tại Nghị quyết bằng 90% so với khung mức thu học phí quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ).

Trên cơ sở ý kiến của Sở Tài chính nêu tại dự thảo Tờ trình, để khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở đào tạo thực hiện chuyển đổi cơ chế tự chủ, tự đảm bảo chi thường xuyên, giảm dần mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND quy định khung mức thu học phí tối đa quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP.

- Khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên có thẩm quyền. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản,

phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành.”.

Căn cứ theo quy định trên, việc Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND là đúng thẩm quyền và cần thiết.

3. Nội dung dự thảo Nghị quyết

a) Phân tích yếu

Xét thấy dự thảo Nghị quyết là sửa đổi Khoản 3 Mục I và Khoản 3 Mục II tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND. Căn cứ Khoản 1 Điều 60 và mẫu số 36 Phụ lục I Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ, đề nghị quý cơ quan điều chỉnh lại phân tích yếu như sau:

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND
ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

b) Điều 1

Đề nghị điều chỉnh Điều 1 thành:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

Khoản 3 Mục I và Khoản 3 Mục II tại Khoản 1 Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

STT	Khối ngành, chuyên ngành đào tạo	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021
I	Hệ trung cấp		
3	Y dược	910.000	1.000.000
II	Hệ cao đẳng		
3	Y dược	1.040.000	1.140.000

c) Điều 4

Khoản 3 Điều 109 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định:

“Điều 109. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân

3. Giúp Hội đồng nhân dân giám sát hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp trong các lĩnh vực phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi phụ trách.”.

- Điểm c Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân quy định:

“Điều 5. Thẩm quyền giám sát của Hội đồng nhân dân

1. Thẩm quyền giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định như sau:

c) Ban của Hội đồng nhân dân giúp Hội đồng nhân dân giám sát hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Ban phụ trách;”.

Căn cứ theo quy định trên, đề nghị bỏ Điều 4 tại dự thảo.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Thống nhất theo dự thảo.

5. Dự thảo Tờ trình

Đề nghị điều chỉnh lại tên của Nghị quyết trong toàn bộ dự thảo Tờ trình theo như ý kiến góp ý tại mục 3 báo cáo này.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Ban Giám đốc Sở (qua email);
- Công thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT.

GIÁM ĐỐC



Ký bởi: Sở Tư pháp
Email:
sotuphap@angiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Thời gian ký:
16.05.2019

Cao Thanh Sơn